TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 186/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 11 – 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Mai Văn Thuận.

. Bà Võ Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N- tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N- tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N- tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1040/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: **Phan Thị Kiều D** – sinh năm 1992; địa chỉ: 163/36 GVC, xã VL, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

***** *Bị đơn*: **Nguyễn Ngọc D** – sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 21 TB, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản hòa giải có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Kiều D trình bày: Tôi (D) và anh Nguyễn Ngọc D' tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, thành phố N, Khánh Hòa. Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kiều A- sinh ngày 06/7/2017. Cuộc sống chung nhiều mâu thuẫn, luôn bất hòa, không cùng quan điểm sống, anh D' thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá gây nợ nần. Tôi đã chịu đựng rất nhiều, cố gắng khuyên giải nhưng anh D' không thay đổi, tôi phải đưa con về nhà ngoại sống nhưng anh D' không quan tâm, thăm hỏi gì, nay tình cảm không còn nên tôi yêu cầu ly hôn. Về con chung, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung,

tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chúng tôi tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Ngọc D' trình bày: Tôi (D') đồng ý với trình bày của cô Phan Thị Kiều D về thời gian kết hôn và con chung. Cuộc sống chung đôi lúc có mâu thuẫn, chúng tôi thường cãi nhau về những việc không đâu, nhiều tháng nay cô D bồng con về nhà ngoại. Nay cô D xác định tình cảm với tôi không còn, xin ly hôn, tình cảm là khó níu kéo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, tôi sẽ thay đổi để cuộc sống vợ chồng hòa hợp, tôi không muốn con cái phải sống xa cha hoặc mẹ, mặt khác tôi còn yêu vợ, nên tôi không đồng ý ly hôn. Còn nếu cô D cứ nhất quyết yêu cầu ly hôn và nếu phải ly hôn thì về con chung tôi đồng ý để cô D trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu còn quá nhỏ. Về tài sản chung, nếu phải ly hôn chúng tôi sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chúng tôi không có nợ chung. Thời gian vừa qua Tòa án đã cho chúng tôi thời gian để hòa giải đoàn tụ nhưng cô D vẫn nhất mực đòi ly hôn, tôi cũng không biết làm sao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc D' là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc D'.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều D và anh Nguyễn Ngọc D' tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113/2013 quyển số 01/2013 ngày 25/9/2013. Như vậy hôn nhân của chị D, anh D' đã được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D'.

Nhận thấy, quá trình hôn nhân chị D, anh D' đã có một thời gian chung sống hạnh phúc có con chung và tài sản chung. Thời gian một năm lại đây vợ chồng sống không tin tưởng nhau và hiện không sống cùng nhau, điều này được chính hai người thừa nhận. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị D, anh D' vẫn không thực hiện được giải pháp nào để vợ chồng trở lại sống chung, cùng nuôi dạy con cái. Như vậy có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh D' đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh D' đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh D' không có mặt và tại phiên tòa anh D' cũng vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh D' không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị Phan Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D' là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị D, anh D' có một con chung là Nguyễn Ngọc Kiều A- sinh ngày 06/7/2017. Tại buổi hòa giải, các đương sự xác nhận hiện cháu A

đang sống cùng chị D. Anh D' xác định nếu phải ly hôn thì anh D' đồng ý để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con còn quá nhỏ. Do vậy yêu cầu của chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu anh D' cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị D xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung. Trong các lần hòa giải anh D' cũng xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Kiều D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Phan Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D'.

- Giao con chung là Nguyễn Ngọc Kiều A- sinh ngày 06/7/2017 cho chị Phan Thị Kiều D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, chị D không yêu cầu anh D' cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Ngọc D' được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị D, anh D' đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kiều D xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung nên Tòa không xét.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Kiều D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009525 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị Phan Thị Kiều D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
. UBND xã VL, Tp.N;
(Đăng ký kết hôn ngày 25/9/2013);
. Thi hành án dân sự Tp.N;
. Đương sự;
. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rực